

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Số 20 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được soát xét của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2010 đến 31/03/2010.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Bùi Ngọc Thắng	Chủ tịch
Ông Trịnh An Huy	Ủy viên
Ông Vũ Thành Lê	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 28/01/2010)
Ông Đỗ Tuấn Bình	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 28/01/2010)
Ông Trần Minh Hoàng	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 28/01/2010)
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 28/01/2010)
Bà Hà Lan	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 28/01/2010)

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Quang Huy	Tổng Giám đốc
Ông Trần Hùng Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Hưng	Phó Tổng Giám đốc

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Quang Huy  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2010

Số: *207* /Deloitte-AUDHN-RE

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**Kính gửi: Các Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bằng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 03 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (gọi tắt là “Công ty”) cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 31 tháng 03 năm 2010. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 31 tháng 03 năm 2010, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo tài chính tới Thuyết minh số 20 - “Số liệu so sánh”. Số liệu báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 đến ngày 31 tháng 03 năm 2009 chưa được kiểm toán hoặc soát xét và được trình bày cho mục đích tham khảo.



**Trương Anh Hùng**  
Phó Tổng giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0029/KTV

*Thay mặt và đại diện cho*  
**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

*Ngày 28 tháng 4 năm 2010*  
*Hà Nội, CHXHCN Việt Nam*

**Đặng Văn Khải**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0758/KTV



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
*Tại ngày 31 tháng 03 năm 2010*

**MẪU SỐ B 01-CTCK**  
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/03/2010	31/12/2009
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> <b>(100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>1.145.812.331.749</b>	<b>1.017.438.378.066</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>170.272.854.157</b>	<b>337.412.062.234</b>
1. Tiền	111		170.272.854.157	331.412.062.234
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	6.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>894.648.961.302</b>	<b>497.046.152.182</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		899.384.461.270	499.051.504.980
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(4.735.499.968)	(2.005.352.798)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>77.977.310.791</b>	<b>180.191.913.096</b>
1. Phải thu khách hàng	131	6	33.168.627.163	50.757.916.302
2. Trả trước cho người bán	132		2.802.811.739	394.193.422
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135	7	740.364.830	28.972.060.000
4. Các khoản phải thu khác	138	8	41.265.507.059	100.067.743.372
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>107.091.414</b>	<b>2.349.999</b>
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.806.114.085</b>	<b>2.785.900.555</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.575.377.158	2.133.214.040
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.418.174	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		-	85.580.739
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		1.229.318.753	567.105.776
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>19.942.689.915</b>	<b>68.386.901.159</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>17.545.875.621</b>	<b>17.757.986.865</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	10.162.057.840	10.513.183.269
- Nguyên giá	222		15.214.979.249	14.953.671.007
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.052.921.409)	(4.440.487.738)
2. Tài sản cố định vô hình	227		6.914.912.781	1.246.867.596
- Nguyên giá	228		7.948.133.480	1.925.250.830
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.033.220.699)	(678.383.234)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		468.905.000	5.997.936.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>10</b>	<b>-</b>	<b>48.232.100.000</b>
1. Đầu tư dài hạn khác	258		-	51.714.600.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	(3.482.500.000)
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.396.814.294</b>	<b>2.396.814.294</b>
1. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263		880.817.684	880.817.684
2. Tài sản dài hạn khác	268		1.515.996.610	1.515.996.610
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>1.165.755.021.664</b>	<b>1.085.825.279.225</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2010

**MÃ SỐ B 01-CTCK**  
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/03/2010	31/12/2009
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ (300=310)</b>	<b>300</b>		<b>733.021.171.323</b>	<b>664.460.348.566</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>733.021.171.323</b>	<b>664.460.348.566</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	300.000.000.000
2. Phải trả người bán	312		497.475.000	45.275.000
3. Người mua trả tiền trước	313		375.706.645	265.706.645
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	4.313.000.338	286.233.615
5. Phải trả người lao động	315		1.893.636.951	5.835.943.488
6. Chi phí phải trả	316		4.702.819.431	19.101.907.076
7. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320		176.213.387.061	195.396.879.823
8. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		9.360.119.770	6.390.215.213
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	12	535.665.026.127	137.138.187.706
<b>B - NGUỒN VỐN (400=410+430)</b>	<b>400</b>	<b>13</b>	<b>432.733.850.341</b>	<b>421.364.930.659</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>431.326.450.341</b>	<b>421.789.278.577</b>
1. Vốn điều lệ	411		397.250.000.000	397.250.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		22.000.000.000	22.000.000.000
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		257.656.762	257.656.762
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		11.818.793.579	2.281.621.815
<b>II. Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>	<b>430</b>		<b>1.407.400.000</b>	<b>(424.347.918)</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>1.165.755.021.664</b>	<b>1.085.825.279.225</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	Mã số	31/03/2010	31/12/2009
		VND	VND
<b>1. Chứng khoán lưu ký</b>	<b>006</b>	<b>1.853.521.730.000</b>	<b>1.696.867.730.000</b>
1.1. Chứng khoán giao dịch	007	1.803.319.640.000	1.696.867.730.000
1.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	8.032.100.000	1.373.720.000
1.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	1.795.179.740.000	1.695.494.010.000
1.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	107.800.000	-
1.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	50.202.090.000	-
1.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	013	50.202.090.000	-
<b>2. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết</b>	<b>050</b>	<b>34.679.650.000</b>	<b>-</b>



Phạm Quang Huy  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2010

Nguyễn Văn Nhiệm

Nguyễn Văn Nhiệm  
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 17 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 31 tháng 03 năm 2010

**MẪU SỐ B 02-CTCK**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2010 đến 31/03/2010	Từ 01/01/2009 đến 31/03/2009
<b>1. Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán</b>	<b>01</b>		<b>40.207.249.128</b>	<b>5.959.852.686</b>
Doanh thu môi giới chứng khoán cho người đầu tư	01.1		8.098.476.669	458.083.870
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		1.683.486.710	1.408.020.400
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		511.175.362	-
Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		470.915.432	89.750.792
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		-	1.929.000
Doanh thu khác	01.9		29.443.194.955	4.002.068.624
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>	<b>10</b>		<b>40.207.249.128</b>	<b>5.959.852.686</b>
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	14	15.802.574.545	835.193.748
<b>5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>24.404.674.583</b>	<b>5.124.658.938</b>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		9.568.463.773	4.972.906.449
<b>7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)</b>	<b>30</b>		<b>14.836.210.810</b>	<b>151.752.489</b>
8. Thu nhập khác	31		-	153.893.008
9. Chi phí khác	32		-	-
<b>10. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>153.893.008</b>
<b>11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>14.836.210.810</b>	<b>305.645.497</b>
12. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	51	15	3.374.691.128	-
<b>13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)</b>	<b>60</b>		<b>11.461.519.682</b>	<b>305.645.497</b>
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		289	11



Phạm Quang Huy  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2010

Nguyễn Văn Nhiệm  
Kế toán trưởng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 31 tháng 03 năm 2010

**MẪU SỐ B 03-CTCK**  
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2010 đến	Từ 01/01/2009 đến
		31/03/2010	31/03/2009
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	14.836.210.810	305.645.497
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	967.271.136	606.980.832
Các khoản dự phòng	03	(752.352.830)	23.579.161.980
(Lỗ) từ hoạt động đầu tư	05	-	(20.053.410.331)
Chi phí lãi vay	06	(10.983.140.514)	(578.023.731)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	4.067.988.602	3.860.354.247
Giảm/(tăng) các khoản phải thu	09	38.007.572.505	(18.542.074.283)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(104.741.415)	145.284.616
Giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	378.116.917.142	170.146.498.072
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước và tài sản ngắn hạn khác	12	(285.763.876.320)	(140.570.032.792)
Tiền lãi vay đã trả	13	(2.416.549.999)	(354.737.726)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	1.611.988.035
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(92.600.000)	(50.937.332.867)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	131.814.710.515	(34.640.052.698)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(286.254.892)	(310.722.395)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.332.336.300	199.993.400
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	1.046.081.408	(110.728.995)
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(300.000.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	(300.000.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	50	(167.139.208.077)	(34.750.781.693)
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu kỳ	60	337.412.062.234	131.212.033.916
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60)	70	170.272.854.157	96.461.252.223



Phạm Quang Huy  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2010

Nguyễn Văn Nhiệm  
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 17 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính